

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2014/QĐ-UBND

*Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2014*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 489/TTr-SNV ngày 06/11/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành và thay thế: Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quyết định số 68/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Lào Cai sửa đổi Điều 13 của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 của UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Doãn Văn Hương**

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014  
của UBND tỉnh Lào Cai)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm, theo đợt, chuyên đề và đợt xuất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công dân, người nước ngoài, hộ gia đình sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Lào Cai hoặc có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lào Cai.

2. Cơ quan Nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Cơ quan, tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

#### **Điều 3. Đăng ký thi đua**

1. Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung, chỉ tiêu và danh hiệu thi đua với các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động phong trào thi đua.

2. Chỉ tiêu thi đua.

a) Đối với cá nhân: Trên cơ sở các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân cũng như chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để đăng ký chỉ tiêu thi đua đối với người đứng đầu tập thể phát động hoặc tổ chức triển khai phong trào thi đua.

b) Đối với tập thể được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, các chỉ tiêu đăng ký thi đua

không được thấp hơn so với chỉ tiêu kế hoạch năm được cơ quan có thẩm quyền giao.

c) Đối với tập thể không được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, chỉ tiêu đăng ký thi đua không được thấp hơn kết quả thực hiện của năm trước liền kề.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thi đua, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác, cùng phát triển;
- c) Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:

- a) Quy định của phong trào thi đua;
- b) Đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua;
- c) Thành tích đạt được trong phong trào thi đua của tập thể, cá nhân.

#### **Điều 5. Nguyên tắc khen thưởng**

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

2. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

3. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

5. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

6. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Người đứng đầu tập thể chỉ được khen thưởng và đề nghị khen thưởng cấp tỉnh khi tập thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trừ khen thưởng đột xuất).

7. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình công hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Trong một năm không khen thưởng quá hai hình thức khen thưởng của cùng một cấp cho một đối tượng, trừ hình thức khen thưởng đột xuất;

9. Cùng một thành tích đột xuất nếu khen thưởng cho tập thể thì không khen thưởng cho cá nhân và ngược lại;

10. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

**Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng**

1. Chủ tịch UBND tỉnh là người tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trên địa bàn toàn tỉnh; phát hiện, đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp sở, ngành, doanh nghiệp) để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp; các cơ quan Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp, Chủ nhiệm các hợp tác xã tổ chức phát động, nhân rộng phong trào thi đua; chủ động phát hiện, đánh giá, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu (là điển hình tiên tiến) trong phạm vi quản lý để khen thưởng, hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua; trao đổi, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của Quy định này.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin tuyên truyền**

1. Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; nêu gương cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tốt phong trào thi đua trên địa bàn; phát hiện, phản ánh, phổ biến các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, những cách làm mới, làm hay trong công tác thi đua, khen thưởng để phổ biến, nhân rộng, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước ngày càng thiết thực, hiệu quả, sâu rộng trong nhân dân các dân tộc Lào Cai;

2. Phản ánh kịp thời những đơn vị, địa phương chưa hoặc không tổ chức phong trào thi đua yêu nước, tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả; xét khen thưởng các đối tượng không có tác dụng nêu gương, hoặc khen thưởng không đúng quy định của pháp luật, cũng như những vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng của tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Chương II**  
**THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ THẨM QUYỀN**  
**CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Mục 1**  
**THI ĐUA**

**Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được phát động và tổ chức theo kế hoạch, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức. Đối tượng tham gia thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức; hoặc giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện.

Kết thúc năm công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có công trạng, thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên.

2. Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong khoảng thời gian nhất định và được phát động khi đã xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung, biện pháp và thời gian thực hiện.

Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) tổ chức với quy mô rộng lớn (trong phạm vi một địa phương, một ngành) có thời gian từ 2 năm trở lên và có đăng ký với UBND tỉnh, khi tổng kết phong trào hoặc đợt thi đua được xem xét khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào, đợt thi đua.

**Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu, nội dung thi đua và giải pháp thực hiện.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả phong trào thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt

thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua để khen thưởng và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 10. Yêu cầu tổ chức phong trào thi đua**

1. Phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức; mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và biện pháp thi đua phải phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và tổ chức, cũng như khả năng tham gia của quần chúng, người lao động.

2. Phong trào thi đua cần hướng về cơ sở và người lao động trực tiếp; cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai phong trào thi đua, cơ quan phát động và tổ chức triển khai phong trào thi đua phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân trực thuộc.

4. Chú trọng xây dựng, bồi dưỡng, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua.

## **Mục 2**

### **DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 11. Các danh hiệu thi đua**

1. Các danh hiệu thi đua xét tặng cho cá nhân, gồm:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến.

2. Các danh hiệu thi đua xét tặng cho tập thể, gồm:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của UBND tỉnh;
- c) Tập thể lao động xuất sắc; Đơn vị quyết thắng;
- d) Tập thể lao động tiên tiến; Đơn vị tiên tiến;
- đ) Thôn, bản, làng, tổ dân phố văn hóa;
- e) Gia đình văn hóa.

#### **Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” được xét tặng cho Trưởng công an xã, Phó trưởng công an xã (không thuộc lực lượng chính quy), công an viên và Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố, Tổ trưởng, Phó tổ trưởng, tổ viên Bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 30 Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- c) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

### **Điều 13. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sỹ tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để tăng cường năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Hội đồng TĐKT cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; huyện, thành phố và doanh nghiệp.

### **Điều 14. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”**

Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

- 1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân của sở, ban, ngành,



đoàn thể cấp tỉnh; doanh nghiệp và huyện, thành phố ba lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

2. Có một trong các điều kiện sau:

a) Có sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận là sáng kiến cấp tỉnh;

b) Là thành viên tham gia đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu trở lên;

c) Được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng “Bằng lao động sáng tạo”;

d) Được giải nhất trong các cuộc thi về chuyên môn trong toàn tỉnh;

đ) Được giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành Trung ương tổ chức.

e) Có đề tài bảo vệ luận án tiến sỹ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại tỉnh đã được nghiệm thu, đánh giá ở mức đạt trở lên.

#### **Điều 15. Danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến”; “Đơn vị tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Công an xã, Ban bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 33, Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an được xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

#### **Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và “Đơn vị quyết thắng”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Cấp tỉnh: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

(Không xét tặng cho các cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc là ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).

b) Cấp huyện: Xét tặng đối với các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện; tập thể cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp: Xét tặng các trường học, bệnh viện và tương đương; các khoa, phòng và tương đương trực thuộc bệnh viện tuyến tỉnh và các trường

chuyên nghiệp; các trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực.

d) Đối với doanh nghiệp: Xét tặng các doanh nghiệp và các xí nghiệp, phân xưởng, chi nhánh thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh không phải là đơn vị thành viên trực thuộc các tổng công ty, tập đoàn. (Không tặng cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, là đơn vị thành viên trực thuộc các tổng công ty, tập đoàn).

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

a) Sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

c) Tất cả cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và qui định của cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì các tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt “Trong sạch vững mạnh”.

3. Công an xã và Ban bảo vệ dân phố đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 34 Thông tư số 40/2014/TT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Công an được xét tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

### **Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng trong các trường hợp sau:

1. Xét tặng hàng năm trong phong trào thi đua toàn diện cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố (có tư cách pháp nhân); các xã, phường, thị trấn có thành tích xuất sắc được bình xét, đánh giá theo khối thi đua đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành, địa phương;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh hoặc ngành, địa phương học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc của các phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng phong trào cụ thể.

3. Xét tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu các khối thi đua trong dịp tổng kết chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trong giai đoạn từ 03 đến 05 năm trên địa bàn tỉnh.

**Điều 18. Danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

Đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Làng, thôn, bản văn hóa” và “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”; “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Áp văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” và tương đương.

**Mục 3****THẨM QUYỀN XÉT TẶNG, CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA****Điều 19. Thẩm quyền công nhận “Cờ thi đua”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng “Cờ thi đua” của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể và tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” cho Công an xã, Ban bảo vệ dân phố.

**Điều 20. Thẩm quyền quyết định công nhận các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”, “Gia đình văn hóa”**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” cho người lao động, tập thể người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cán bộ, công chức cấp xã; cá nhân đảm nhiệm các chức danh cán bộ không chuyên trách và nhân dân ở các xã, phường, thị trấn.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” cho Công an xã, Ban bảo vệ dân phố và “Chiến sĩ tiên tiến” cho Trưởng công an xã, Phó Trưởng công an xã (không thuộc lực lượng chính quy), công an viên và

Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố, Tổ trưởng, Phó tổ trưởng, tổ viên Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố; danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”;

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”.

### **Chương III**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG**

### **Điều 21. Khen thưởng cấp nhà nước**

Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

### **Điều 22. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích trong từng giai đoạn hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

d) Đối với công nhân, nông dân, người lao động có nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích trong từng giai đoạn hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính

sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có đóng góp bằng tiền, vật chất và công sức trị giá từ 100 triệu đồng trở lên đối với tập thể và 50 triệu đồng trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức nước ngoài và cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Lào Cai.

### **Điều 23. Giấy khen**

1. Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp cấp tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân và hộ gia đình thực hiện theo quy định tại các khoản 41, khoản 42 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

2. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, gia đình và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc có đóng góp cho địa phương và xã hội.

3. Giấy khen tặng cho gia đình, thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

### **Điều 24. Thẩm quyền khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quyết định tặng Giấy khen.

3. Việc khen thưởng của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương.

## **Chương IV**

### **THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 25. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước**

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

#### **Điều 26. Tuyến trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng**

1. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng:

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng

đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Việc khen thưởng tổng kết công tác theo ngành, lĩnh vực, giai đoạn, nếu chưa có trong quy định hay kế hoạch về công tác Thi đua - Khen thưởng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể; huyện, thành phố hoặc doanh nghiệp phải có văn bản xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh (gửi qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định);

c) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thực hiện việc hiệp y, xác nhận thành tích cho các tập thể và người đứng đầu các tập thể theo quy định;

d) Liên đoàn Lao động tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho Liên đoàn Lao động cấp huyện; Công đoàn viên chức tỉnh; Công đoàn ngành cấp tỉnh; Công đoàn khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

### 2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”:

Hồ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” thực hiện theo khoản 9 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ, gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” của Trưởng khối thi đua, hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng thưởng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Khối thi đua thuộc tỉnh, hoặc Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện, thành phố, sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp.

### 3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

Hồ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo khoản 8 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Báo cáo thành tích 03 năm liên tục của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” có xác nhận của thủ trưởng đơn vị;

c) Bản phô tô có chứng thực “Giấy chứng nhận sáng kiến”, “Quyền tác giả” cấp tỉnh (hoặc bộ, ngành Trung ương), hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

d) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã.

#### 4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo khoản 8 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị;

c) Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã.

#### 5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”:

Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” thực hiện theo khoản 48 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức; đối với cá nhân là nhân dân ở xã, phường, thị trấn và người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã không phải viết báo cáo thành tích và được thay bằng trích ngang tóm tắt thành tích do UBND xã, phường, thị trấn hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện.

c) Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua, khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

d) Bản phô tô có chứng thực văn bản chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo.

#### 6. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng đột xuất:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất thực hiện theo khoản 20 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

a) Tờ trình đề nghị của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Bản tóm tắt thành tích của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố; các doanh nghiệp, hợp tác xã ghi rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng.

#### 7. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng thành tích đóng góp, ủng hộ:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đóng góp, ủng hộ thực hiện theo khoản

20, điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố;
- b) Trích ngang thành tích đóng góp, ủng hộ.

8. Hồ sơ do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng: Thực hiện theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- b) Danh sách và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- c) Biên bản tổng hợp ý kiến của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh.

9. Hồ sơ đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích:

- a) Văn bản đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- b) Báo cáo thành tích của đối tượng xin hiệp y, xác nhận thành tích;
- c) Văn bản hướng dẫn khen thưởng của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

**Điều 27. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng, hiệp y, xác nhận thành tích đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền khen thưởng**

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, các huyện, thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, hoặc hiệp y, xác nhận thành tích (gửi đến Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) trước khi trao tặng, đón nhận (tại hội nghị tổng kết năm, tổng kết công tác, ngày truyền thống, lễ kỷ niệm,... của cơ quan, đơn vị, địa phương mình) hoặc theo yêu cầu của cấp trên ít nhất từ 20 ngày làm việc trở lên.

2. Đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Đối với hình thức khen thưởng cấp nhà nước Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình khen thưởng trong thời hạn 20 ngày làm việc (30 ngày làm việc đối với các hình thức khen thưởng: “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”; danh hiệu Anh hùng, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; danh hiệu Nhà giáo, Thầy thuốc, Nghệ sĩ, Nghệ nhân; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”) từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh về việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban



nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc hiệp y, xác nhận thành tích cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 28. Hồ sơ, thủ tục khen thưởng của cấp ngành, huyện, thành phố Lào Cai**

1. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo khoản 8 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị;
- b) Biên bản xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị trình khen thưởng;
- c) Báo cáo thành tích cá nhân;
- d) Bản phô tô quyết định công nhận sáng kiến cơ sở hoặc bản sao các giấy tờ liên quan chứng minh có đủ điều kiện tương đương có sáng kiến cấp cơ sở.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo khoản 8 Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ gồm 01 bộ hồ sơ (bản chính), gồm có:

- a) Tờ trình của đơn vị đề nghị;
- b) Biên bản xét khen thưởng của đơn vị đề nghị;
- c) Báo cáo thành tích.

3. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu: “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”; “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” và “Giấy khen” giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định cụ thể.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỈNH VÀ HỘI ĐỒNG THI ĐUA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

**Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng**

1. Là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp uỷ đảng, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đơn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc quản lý.

4. Tham mưu, tư vấn cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc.

5. Tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng và quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

**Điều 30. Thẩm quyền thành lập và cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh.

a) Thẩm quyền thành lập:

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh.

b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.  
- Hội đồng không quá 15 người, trong đó có từ 3 đến 4 Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Các thành viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Thanh tra tỉnh; Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các sở, ngành, đoàn thể khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

a) Thẩm quyền thành lập:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 Phó Chủ tịch, gồm: cấp phó của người đứng đầu; Chủ tịch công đoàn cùng cấp.

- Các thành viên Hội đồng có từ 5 đến 7 thành viên là lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và một số phòng, ban chức năng, chuyên môn thuộc sở, ban, ngành, tổ chức; đại diện các tổ chức đoàn thể cùng cấp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh là văn phòng hoặc phòng hành chính của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã.

a) Thẩm quyền thành lập:

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, giám đốc, tổng giám đốc doanh nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, giám đốc, tổng giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã;

- Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 Phó Chủ tịch, gồm: cấp phó của người đứng đầu; Chủ tịch công đoàn của doanh nghiệp.

- Các thành viên Hội đồng có từ 5 đến 7 thành viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và đại diện các tổ chức đoàn thể của doanh nghiệp do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng của các doanh nghiệp do Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, giám đốc, tổng giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã quyết định.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện.

a) Thẩm quyền thành lập:

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng Thi đua, khen thưởng của huyện, thành phố.

b) Cơ cấu Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp huyện gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND cấp huyện;

- Hội đồng không quá 15 thành viên, trong đó có từ 2 đến 3 Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định;

- Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, thành phố.

5. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã:

Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập theo quy định cụ thể của UBND các huyện, thành phố.

## **Chương VI**

### **QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

#### **LẬP, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 31. Nguồn và mức trích quỹ**

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân các cấp được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên mỗi cấp ngân sách và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ Thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

### **Điều 32. Sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

- a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua; khung bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận;
- b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;
- c) Trích 20% trong tổng Quỹ Thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc tính tiền thưởng:

- a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;
- b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;
- c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua có mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.
- c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.
- đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và tiền thưởng của hình thức khen thưởng.

### **Điều 33. Quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

## **Mục 2**

### **MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI**

#### **Điều 34. Cách tính tiền thưởng**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên mức tiền lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

### **Điều 35. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước**

Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua; danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

### **Điều 36. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh**

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: Được tặng cờ và kèm theo tiền thưởng bằng 15,5 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng: Được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

3. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: Được tặng giấy chứng nhận, huy hiệu và kèm theo tiền thưởng bằng 3,0 lần mức lương tối thiểu chung.

4. Hình thức khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cá nhân, hộ gia đình: Được tặng Bằng và kèm theo tiền thưởng bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.

5. Hình thức khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể: Được tặng Bằng khen và kèm theo tiền thưởng bằng 2,0 lần mức lương tối thiểu chung.

6. Ngoài các mức thưởng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng quỹ khen thưởng cấp tỉnh để thưởng cho các đối tượng: học sinh giỏi, vận động viên đạt các giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; giáo viên, huấn luyện viên đào tạo học sinh, và vận động viên đạt giải; các đề tài, tác phẩm công trình đạt giải thưởng cấp tỉnh; các gương “Người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương có những hành động dũng cảm như: cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Mức thưởng theo quy định của UBND tỉnh.

### **Điều 37. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

4. Danh hiệu “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” được tặng Giấy chứng nhận và kèm theo tiền thưởng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

5. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp tiêu biểu được kèm theo tiền thưởng bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung.

6. Các tập thể được xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Được tặng Giấy khen kèm theo tiền thưởng bằng 0,6 lần mức lương tối thiểu chung.

7. Các cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tặng Giấy khen kèm theo mức tiền thưởng bằng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

8. Hình thức khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã được tặng giấy khen kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung đối với tập thể và 0,15 lần mức lương tối thiểu chung đối với cá nhân.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 38. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, doanh nghiệp thực hiện nghiêm Quyết định này.

2. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này, đề nghị các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; các cơ quan Nhà nước; lực lượng vũ trang; các huyện, thành phố và các doanh nghiệp cụ thể hoá quy định về thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các ý kiến phản ánh gửi về Sở Nội vụ (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Doãn Văn Hương**